



Aquaflex Roof

Màng chống thấm đàn hồi, dạng lỏng, trộn sẵn, dùng chống thấm cho các bề mặt để trần ngoài trời

PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng chống thấm và bảo vệ cho:

- Mái bằng;
- Vía hè;
- Mái vòm và mái cong;

Sau khi chuẩn bị bề mặt (xem phần hướng dẫn thi công), **Aquaflex Roof** có thể thi công trên:

- Lớp phủ gạch ceramic và đá;
- Lớp láng nền gốc xi măng và lớp láng nền có thi công chất kết dính chuyên dụng (**Topcem** và **Topcem Pronto**);
- Bê tông;
- Tấm màng bitum cũ;
- Gỗ;
- Tấm mạ kẽm, đồng, nhôm, sắt.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Aquaflex Roof là sản phẩm chống thấm ngoài trời trộn sẵn được sản xuất từ nhựa tổng hợp tan trong nước và khi khô tạo nên lớp màng chống thấm liên tục có khả năng đàn hồi cao.

Aquaflex Roof có khả năng chống chịu hầu hết các điều kiện không khí, kháng tia UV, và đảm bảo bề mặt được bảo vệ lâu dài.

Aquaflex Roof dễ thi công bằng rulô, chổi sơn có sợi dài hoặc phun trên bề mặt ngang, nghiêng và mặt đứng. **Aquaflex Roof** khi khô tạo thành màng bảo vệ có khả năng đàn hồi cao mà không bị bong tróc, thích hợp cho bề mặt thường xuyên chịu lưu thông nhẹ.

Khả năng đàn hồi của **Aquaflex Roof** giúp bề mặt thi công chịu được các hiện tượng giãn nở hoặc co ngót thông thường do chênh lệch nhiệt độ và rung động.

Aquaflex Roof phù hợp với tiêu chuẩn EN 1504-9 ("Sản phẩm và hệ thống sản phẩm dùng bảo vệ và sửa chữa kết cấu bê tông: Định nghĩa, yêu cầu, quản lý chất lượng và đánh giá độ hợp chuẩn. Nguyên lý chung về sử dụng sản phẩm và hệ thống sản phẩm") và các yêu cầu về sản phẩm sơn phủ (C) theo tiêu chuẩn EN 1504-2, theo nguyên lý PI, MC, RC và IR ("Hệ thống bảo vệ bề mặt bê tông").

KHUYẾN CÁO

- Không thi công **Aquaflex Roof** nếu nhiệt độ dưới +5°C hoặc trên +35°C, hoặc nếu trời sắp mưa.
- Không thi công nếu bề mặt bị đóng sương.
- Không thi công **Aquaflex Roof** cho bề mặt ướt hoặc bị ẩm do hiện tượng thấm ngược.
- Thi công **Aquaflex Roof** trên bề mặt không bị sụt lún, hư hỏng và nếu cần phải có độ dốc thích hợp.
- Không thi công **Aquaflex Roof** trên bề mặt yếu hoặc dính bụi bẩn.



Aquaflex Roof



Làm sạch bề mặt trước khi thi công Aquaflex Roof



Ví dụ minh họa cho sàn lát gạch terracotta cũ cần xử lý trước khi thi công Aquaflex Roof



Chống thấm các mối nối tiếp giáp bằng cách dán Mapeband vào vị trí cần chống thấm bằng Aquaflex Roof

- Không thi công **Aquaflex Roof** trên bề mặt kim loại đã được sơn phủ.
- Nếu vừa thi công lớp thứ nhất mà trời mưa thì phải đợi ít nhất là 12 tiếng trước khi thi công lớp tiếp theo. Chỉ thi công khi độ ẩm trên bề mặt đảm bảo đúng quy định nếu không sẽ ảnh hưởng đến khả năng bám dính giữa 2 lớp.
- Không thi công trên lớp màng bitum mới thi công (< 6 tháng). Phải đợi đến khi bề mặt ôxi hóa hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt thi công, dù mới hoặc cũ, phải cứng chắc, sạch sẽ, khô ráo và được làm sạch dầu mỡ, lớp sơn cũ, gỉ sét và các tạp chất làm giảm độ bám dính khác.

Bề mặt bê tông và bề mặt khoáng nói chung phải cứng chắc, khô ráo và không bị hiện tượng thấm ngược. Loại bỏ các phần dễ bong tróc. Tất cả các lỗ hổng trên bề mặt phải được sửa chữa bằng **Mapeslope**. Thi công một lớp lót bằng **Aquaflex Roof** pha loãng với 10% nước.

Loại bỏ các lớp xử lý trước đó như lớp sấp, lớp chống thấm, v.v. khỏi bề mặt ốp gạch ceramic bằng chất tẩy rửa phù hợp và/hoặc làm sạch bằng phương pháp phun cát. Đối với sàn ceramic cũ có các khe hở nên được trám bằng **Adesilex P4** trước khi trải **Aquaflex Roof**. Nếu thi công trên bề mặt gạch ceramic không thấm nước, sử dụng sản phẩm **Eco Prim Grip**, còn với các loại bề mặt khác sử dụng **Aquaflex Roof** pha loãng với 10% nước để làm lớp lót.

Nếu thi công sản phẩm trên lớp màng bitum cũ, cần làm sạch bề mặt bằng khí hydro, đợi đến khi nước trên bề mặt khô hoàn toàn, tiến hành xử lý bề mặt bằng **Primer for Aquaflex**.

Khi thi công sản phẩm trên bề mặt kim loại, làm sạch toàn bộ bề mặt và thi công lớp lót bằng **Eco Prim Grip**.

Trước khi thi công **Aquaflex Roof**, cần chú ý các khe co giãn và gờ giữa tường và sàn. Những khu vực này cần được chống thấm bằng **Mapeband Easy** - băng cao su chống thấm có lớp vải không dệt gia cường ở hai mặt, hoặc **Mapeband SA** - băng chống thấm tự dính gốc cao su butyl, hoặc vải địa không dệt **Mapetex 50** (loại có chiều rộng 20 cm) dán lên bề mặt bằng **Aquaflex Roof**. Các mối nối kết cấu cần được chống thấm bằng băng **Mapeband TPE** dán với keo **Adesilex PG4**. Tại khu vực có đường ống nước, cần sử dụng các dụng cụ thi công thích hợp thuộc dòng **Drain**.

Chuẩn bị sản phẩm

Sản phẩm ở dạng trộn sẵn. Tuy nhiên, nên khuấy sản phẩm trước khi thi công để đạt độ đồng nhất tuyệt đối.

Thi công sản phẩm

Dùng rulô, chổi sơn có sợi dài, dùng bay hoặc máy phun sơn yếm khí. Thi công 2 lớp **Aquaflex Roof** với độ dày mỗi lớp khoảng từ 0,4-0,5 mm. Đợi cho đến khi lớp thứ nhất khô hoàn toàn, chuyển sang màu xám hơn mới thi công lớp thứ hai chéo qua lớp thứ nhất. Độ dày của cả hai lớp **Aquaflex Roof** khi đã khô phải đạt tối thiểu 0,8-1 mm.

Nếu bề mặt có các vết nứt li ti, cần chèn lớp vải địa polypropylene không dệt **Mapetex 50** giữa hai lớp **Aquaflex Roof**. Thi công như sau: trải đều lớp **Aquaflex Roof** đầu tiên. Khi lớp này còn ướt, trải **Mapetex 50** lên toàn bộ bề mặt, dùng thanh gạt hoặc rulô gai kéo qua toàn bộ bề mặt nhằm đảm bảo độ tiếp xúc tuyệt đối giữa lớp vữa và lớp vải địa.

Thi công lớp **Aquaflex Roof** thứ 2 phủ lên toàn bộ lớp **Mapetex 50** khi lớp đầu tiên đã khô hoàn toàn.

Bảo vệ lớp chống thấm **Aquaflex Roof** khỏi nước mưa cho đến khi khô hoàn toàn.

Vệ sinh dụng cụ thi công

Rửa sạch dụng cụ bằng nước ngay sau khi thi công.

LƯỢNG DÙNG

Lớp chống thấm: ít nhất 2 kg/m².

Lớp hoàn thiện bảo vệ trên màng bitum:

- Khoảng 0,5 kg/m² trên lớp màng bitum mặt trơn.

- Khoảng 0,9 kg/m² khi thi công trên lớp màng bitum mặt đá.

Lượng dùng trên được ước tính khi thi công một lớp liền mạch trên bề mặt phẳng. Lượng dùng này có thể cao hơn nếu bề mặt lồi lõm và tùy thuộc độ thấm hút của bề mặt.

ĐÓNG GÓI

Thùng 5 kg và 20 kg.

MÀU SẮC

Trắng	Xám	Đỏ gạch	Đỏ oxit	Xanh lá cây 4040G70Y	RAL 6005	RAL 7013	Đen 9005
-------	-----	---------	---------	----------------------	----------	----------	----------

BẢO QUẢN

Bảo quản **Aquaflex Roof** 24 tháng trong bao bì còn nguyên, ở nơi khô ráo và tránh sương giá.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Aquaflex Roof không thuộc danh mục các sản phẩm gây nguy hiểm cho người sử dụng theo tiêu chuẩn và quy định về phân loại hợp chất. Tuy nhiên, khuyến cáo, nên mang găng tay, kính bảo hộ và tuân thủ các yêu cầu an toàn khi chuẩn bị và thi công sản phẩm.

Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm bản mới nhất.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

Aquaflex Roof: Sản phẩm chống thấm đàn hồi dạng lỏng, trộn sẵn có chứa lưới sợi, dùng chống thấm cho bề mặt ngoài trời. Phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn EN 1504-2 về lớp phủ (C) nguyên lý PI, MC và IR

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng sản phẩm:	Hồ nhão
Màu sắc:	Đỏ oxit, xám, trắng, đỏ gạch terracotta, xanh lá cây 4040G70Y, Ral 6005, Ral 7013 và đen 9005
Tỷ trọng (g/cm ³):	1,35
Hàm lượng chất rắn khô (%):	64
Độ nhớt Brookfield (mPa*s):	36.000 (# 6 - 10 vòng/ phút)

THÔNG SỐ THI CÔNG

Phạm vi nhiệt độ thi công:	Từ +5°C đến +35°C
Thời gian chờ thi công ở +23°C và 50% R.H.:	- giữa lớp lót Primer for Aquaflex và lớp thứ nhất: khoảng 5-6 tiếng - giữa hai lớp Aquaflex Roof : khoảng 8 tiếng
Thời gian cho phép đưa vào sử dụng ở +23°C và 50% R.H.:	Khoảng 48 tiếng

ĐẶC TÍNH CƠ HỌC

Độ giãn dài tới hạn (ISO 37) (%):	300
Cường độ chịu uốn (ISO 37) (N/mm ²):	1,0

THÔNG SỐ THI CÔNG CUỐI CÙNG (độ dày 1,0 mm)

Đặc tính thi công	Phương pháp thí nghiệm	Yêu cầu theo tiêu chuẩn EN 1504-2 về lớp phủ (C) nguyên lý PI, MC và IR	Thông số thi công của Aquaflex Roof	
Cường độ bám dính vào bê tông - sau 28 ngày ở +20°C và 50% R.H. (N/mm ²):	EN 1542	Hệ thống đàn hồi không chịu lưu thông: ≥ 8	1,3	
Khả năng tương thích nhiệt với chu kỳ đóng và tan băng bằng muối làm tan băng, được đo lại thông qua cường độ bám dính (N/mm ²):	EN 13687-1		≥ 1	
Khả năng tương thích nhiệt khi có mưa rào kèm sấm sét, được đo lại thông qua cường độ bám dính (N/mm ²):	EN 13687-2		≥ 1	
Khả năng che phủ vết nứt tĩnh ở +23°C qua độ rộng tối đa của vết nứt (mm):	EN 1062-7	Loại A1 (0,1 mm) tới loại A5 (2,5 mm)	Loại A4	
Khả năng che phủ vết nứt tĩnh ở 0°C qua độ rộng tối đa của vết nứt (mm):			Loại A4	
Khả năng che phủ vết nứt động ở 0°C qua khả năng chống lại chu kỳ nứt (mm):		Loại B1 tới loại B4.2	Loại B2	
Khả năng thoát hơi nước - độ dày tương ứng của S _D (m):	EN ISO 7783-1	Loại I: S _D < 5 m (khả năng thoát hơi nước)	S _D = 1,45	Loại I
Khả năng chống thấm nước được thể hiện thông qua khả năng thấm hút của mao dẫn (kg/m ² .h ^{0,5}):	EN 1062-3	< 0,1	0,04	
Khả năng thoát khí (Co ₂) - khuếch tán trong độ dày tương ứng của S _{Dco2} (m):	EN 1062-6	> 50	S _{Dco2} = 120	
Tiếp xúc với điều kiện thời tiết nhân tạo:	EN 1062-11	Sau 2000 tiếng sau khi tiếp xúc với điều kiện thời tiết khắc nghiệt: - Không có hiện tượng phồng rộp theo EN ISO 4628-2 - Không có vết nứt theo EN ISO 4628-4 - Không bị bong tróc theo EN ISO 4628-5 Có sự biến đổi nhẹ về màu sắc, mức giảm độ sáng và bị ảnh hưởng không đáng kể, nằm trong ngưỡng cho phép	Không có hiện tượng phồng rộp, không bị nứt hay bong tróc. Màu sắc biến đổi không đáng kể	
Khả năng bắt lửa:	EN 13501-1	Tiêu chuẩn châu Âu	B-s1-d0	



Thi công Aquaflex Roof bằng rulo có sợi dài



Chống thấm tẩm ốp lát bề mặt bằng Aquaflex Roof

Aquaflex Roof



CHÚ Ý

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của Mapei. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của Mapei để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Vui lòng tham khảo Tài liệu kỹ thuật sản phẩm bản mới nhất tại trang web của chúng tôi www.mapei.com.vn

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được

quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 2121-2-2018.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn



Công ty TNHH Mapei Việt Nam

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai,
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Tel: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800
Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc

31/178 Thái Hà,
Q. Đống Đa, T.P Hà Nội
Tel: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung

162A Nguyễn Chí Thanh,
Q. Hải Châu, T.P Đà Nẵng
Tel: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam

180/77 Nguyễn Hữu Cảnh,
Q. Bình Thạnh, T.P Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 3512 1045-7 / 3899 2845
Fax: +84 28 3899 2842
Email: mapeihcm@mapei.com.vn